

# MC-Plan 216 M

Hệ thống màng TPO (FPO) chống thấm và che phủ vết nứt - được thi công trước và liên kết hoàn toàn với kết cấu bê tông.

## MÔ TẢ SẢN PHẨM:

- Một hệ thống chống thấm đơn giản và nhanh chóng có khả năng bám dính hóa học vào bê tông tươi. Tấm màng được sử dụng kết hợp với bê tông tươi ở một mặt có lớp chống thấm kết cấu và mặt còn lại tiếp xúc với nền hoặc bề mặt tường để ngăn chặn sự xâm nhập của hơi ẩm (tác động mao dẫn hoặc đọng nước) hoặc thấm từ nước dưới áp lực.

## TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Hệ thống cách nhiệt có độ linh hoạt cao chống lại nước áp suất.
- Lắp đặt đơn giản và tiết kiệm – Không cần sơn lót và bảo vệ.
- Liên kết vĩnh viễn với bê tông đã đông cứng bằng keo dán nhạy áp suất.
- Chịu được ứng suất cơ học.
- Các lớp chống mí và chi tiết chống thấm nước được dán hoàn toàn.
- Độ an toàn tối đa nhờ các thành phần hệ thống đúc sẵn.
- Có thể tích hợp vào hệ thống cách nhiệt Nafuflex và Expert Proof.
- Sản phẩm trơ – không có nguy cơ phản ứng với chất thải đọng lại trước khi đổ bê tông.
- Có thể lưu thông ngay sau khi thi công và sẵn sàng để thi công ngay lập tức.

## LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Bảo vệ và chống thấm tầng hầm theo cấp 1, 2 và 3 như được định nghĩa trong BS8102:2009 - Cách nhiệt sàn.
- Cung cấp màng chống hơi và chống thấm trong các công trình xây dựng và kỹ thuật dân dụng.
- Các thành phần kết cấu bê tông đúc sẵn một hoặc hai mặt có lớp cách nhiệt.
- Màng chống thấm có thể được sử dụng kết hợp với các kết cấu bê tông chống thấm (WU).

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- Chuẩn bị bề mặt:** Bề mặt nền phải cứng, bằng phẳng và chắc chắn để loại bỏ chuyển động trong quá trình đổ bê tông. Đảm bảo không có khe hở hoặc lỗ rỗng nào lớn hơn 12mm. Trát vữa bịt kín xung quanh các điểm xuyên thấu như ống dẫn tiện ích, v.v. để đảm bảo độ ổn định. Nước tích tụ trong hố thi công do mưa hoặc các nguyên nhân khác phải được bơm ra ngoài.
- Lắp đặt màng chống thấm:**
  - Khi lắp đặt màng chống thấm, cần lưu ý đảm bảo mặt FPO (polyolefin mềm) hướng ra ngoài, về phía tiếp xúc với nước, và mặt keo hướng vào trong, về phía bê tông.
  - Hệ thống chống thấm bao gồm các thành phần sau: MC-Plan 216 M (Tấm màng), MC-Plan 216 RT (băng sửa chữa), MC-Plan 216 CT (Băng kết nối), MC-Plan 216 PT (băng thấm/butyl), MC-Plan 216 IC (góc bên trong), MC-Plan 216 EC (góc bên ngoài).
  - Lớp cách nhiệt **MC-Plan 216 M** phải luôn được lắp đặt ở bên ngoài tòa nhà sao cho các tấm cách nhiệt có thể đặt nối lồng trên bề mặt tiếp nhận.
  - Các tấm có thể được ghép lại với nhau bằng cách chồng keo lên nhau ở các cạnh bên bằng các dải tự dính. Đối với các kết nối sàn-tường, nên sử dụng các bộ phận xử lý góc MC-Plan 216 IC/EC và băng nối MC-Plan 216 CT.
  - Ngoài ra, các góc có thể được tạo tại chỗ từ các mảnh cắt từ băng keo nối MC-Plan 216 CT, theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Việc nối các mối nối đầu hoặc đường nối ngang và nếu cần, các thành phần cắt theo kích thước có thể được thực hiện bằng cách sử dụng băng keo MC-Plan 216 CT rộng 20 cm với đường nối chạy dọc giữa băng keo.

- Cần cẩn thận để đảm bảo các bộ phận được dán keo càng gần nhau càng tốt khi lắp. Khoảng cách tối đa cho phép là 5 mm và tránh chổng chéo. Đảm bảo các đường nối được trượt theo hình chữ T để chúng không giao nhau.
- **Thông tin quan trọng: MC-Plan 216 M** có thể được sử dụng trên các mối nối xây dựng và các mối nối nút được thiết kế sẵn, đối với các mối nối giãn nở, nên kết hợp với băng keo bịt kín mối nối **MC-Plan 216 M**. Thông tin thiết kế chi tiết và các thông số kỹ thuật bổ sung có thể được tìm thấy trong hướng dẫn thiết kế sản phẩm MC-Waterstop.

#### THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
Màu sắc		Xám	
Độ dày (lớp niêm phong)	mm	0.9	Dung sai +/- 0,1 mm
Độ dày tổng thể (có keo)	mm	1.2	Dung sai +/- 0,1 mm
Nhiệt độ thi công	°C	+5 đến +35	Nhiệt độ tắm
Khả năng chịu nhiệt	°C	-30 đến +60	
Thử nghiệm di chuyển nước	Bar	7.0	Theo ASTM D 5385
Tải trọng đứt gãy theo chiều dọc	N/50mm	> 600	Din EN 12311-2 (method B)
Tải trọng đứt gãy theo chiều ngang	N/50mm	> 500	Din EN 12311-2 (method B)
Độ giãn dài theo chiều dọc	%	> 700	Din EN 12311-2 (method B)
Độ giãn dài theo chiều ngang	%	> 600	Din EN 12311-2 (method B)
Khả năng chống rách (cán đỉnh)	N	> 500	Din EN 12691
Khả năng chống cắt của mối nối	N/50mm	> 200	Din EN 123730

#### Hướng dẫn an toàn

Vui lòng lưu ý thông tin và lời khuyên về an toàn được nêu trên nhãn bao bì và bảng dữ liệu an toàn.

#### THÔNG TIN SẢN PHẨM:

<b>Đóng gói vận chuyển</b>	MC-Plan 216 M (tấm chống thấm)	cuộn 20 m <sup>2</sup>
	MC-Plan 216 RT (băng sửa chữa)	cuộn 20 m
	MC-Plan 216 CT (băng kết nối)	cuộn 20 m
	MC-Plan 216 PT (băng thấm/butyl)	cuộn 100 m
	MC-Plan 216 IC (góc trong)	25 thành phần góc trong/gói
	MC-Plan 216 EC (góc ngoài)	25 thành phần góc ngoài/gói
<b>Lưu trữ</b>	Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.	

**Lưu ý:** Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành **01/2024**. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.